

**CÔNG TY CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG**
*PHU HUNG FUND MANAGEMENT
JOINT STOCK COMPANY*

Số/ No.: 05/2026/CBTT-TCKT-PHFM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2026
Ho Chi Minh City, 23 June, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**
*DISCLOSURE OF INFORMATION ON PORTAL OF
THE STATE SECURITIES COMMISSION*

Kính gửi/ To: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
THE STATE SECURITIES COMMISSION

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG (PHFM)**
Company name: PHU HUNG FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, Số 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh.
Address: 20th Floor, Phu My Hung Tower, 8 Hoang Van Thai Street, Tan My Ward, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ Tel: 028.5413.7991

Người thực hiện công bố thông tin/ The authorized person to disclose information: **Ông/Mr. Lu, Hui-Hung**

Loại thông tin công bố / Type of disclosed information:

Bất thường/Irregular Định kỳ/Regular Theo yêu cầu/On demand

Nội dung của thông tin công bố/ Disclosed information:

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Phú Hưng (PHFM) trân trọng công bố thông tin về việc Ký hợp đồng kiểm toán với tổ chức kiểm toán – Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS), ngày 23/06/2026 như sau:

Pursuant to Circular 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guidance on information disclosure on the stock market, Phu Hung Fund Management Joint Stock Company (PHFM) announced information about signing an audit contract with the audit organization – Southern Auditing and Accounting Financial Consulting Services Company Limited (AASCS), dated June 23, 2026 as follows:

Hợp đồng kiểm toán số 214 HDKT/TC/2026/AASCS về việc Soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ kết thúc tại 30/06/2026; Kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2026 kết thúc tại 31/12/2026 của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Phú Hưng.

Audit contract No. 214 HDKT/TC/2026/AASCS on Review of Financial Statements and Financial Safety Ratio Report for the mid-year period ending June 30, 2026; Annual Audit of Financial Statements and Financial Safety Ratio Report 2026 ends on December 31, 2026 of Phu Hung Fund Management Joint Stock Company.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của PHFM tại: <http://phfm.vn>

This information is disclosed on PHFM's portal at: <http://phfm.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

We undertake that all information provided herein is true and we shall be legally responsible for the disclosed information.

Hồ sơ đính kèm/Attachment:

- Hợp đồng kiểm toán năm 2026;
Audit Contract 2026

Nơi nhận/ Recipients:

- Như trên/ *As above;*
- Lưu Phòng Kế toán/ *Archived at Accounting Dept.*

CTCP QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HƯNG
PHU HUNG FUND MANAGEMENT JSC.



Ông/ Mr. LU, HUI-HUNG

Tổng Giám đốc

General Director

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 214/HĐKT/TC/2026/AASCS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2026

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN VÀ SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

V/v: Soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ kết thúc tại ngày 30/06/2026 và Kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2026 kết thúc tại 31/12/2026 của Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Phú Hưng

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2014;
- Căn cứ Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện ban hành theo Thông tư số 65/2015/TT-BTC ngày 08 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 (gọi tắt “Chuẩn mực Việt Nam 2410”);
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706 và các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan hình thành ý kiến kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026;
- Căn cứ theo yêu cầu soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ Phần Quản lý Quỹ Phú Hưng.

Hợp đồng kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính (“Hợp đồng”) được lập bởi và giữa các bên:

Bên A : CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ PHÚ HUNG

(Sau đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là : Ông LU, HUI - HUNG
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : (028) 5413 7991
Địa chỉ : Tầng 20, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 8 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM
Mã số thuế : 0102594384
Tài khoản : 0181003450921 tại Vietcombank – CN Nam Sài Gòn

Bên B : CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM

(Sau đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là : Ông PHÙNG NGỌC TOÀN
Chức vụ : Tổng Giám Đốc
Email : info@aascs.com.vn
Điện thoại : (028)38.205.944 – (028)38.205.947
Fax : (028)38.205.942
Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
Mã số thuế : 0305011729
Tài khoản : 30277489 (VND) – 30277509 (USD)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu – Chi nhánh Sài Gòn

Sau khi thỏa thuận, hai Bên nhất trí ký Hợp đồng này gồm các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1 Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A các dịch vụ sau:

+ Soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Bên A cho giai đoạn tài chính 6 tháng đầu năm 2026 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30/06/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn 6 tháng và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2026. Dịch vụ soát xét của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ của Bên A.

+ Kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cả năm 2026 của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2026, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính 2026 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Bên A.

1.2 Báo cáo tài chính được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

1.3 Việc soát xét Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính 6 tháng đầu năm 2026 kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2026, Bên B sẽ thực hiện soát xét Báo cáo tài chính của Bên A theo Chuẩn mực Việt Nam 2410.

1.4 Việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026, Bên B sẽ kiểm toán Báo cáo tài chính của Bên A theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.

1.5 Phương thức thực hiện kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán được chia làm 02 kỳ (06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm); kỳ kiểm toán 06 tháng đầu năm sẽ phát hành báo cáo soát xét cho Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2026, kỳ kiểm toán 06 tháng cuối năm sẽ phát hành báo cáo kiểm toán cho Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho cả năm 2026, kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2026.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán và soát xét của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng.
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn.
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán, với điều kiện được sự đồng ý trước bằng văn bản từ người có thẩm quyền của Bên A;
 - (iv) Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- (d) Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc của Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng

23 -
CÔNG
CỐ P
IẢN L
HỮ
7-T.1
05
C
CH
CH
VÀ P
P
1-

ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính được kiểm toán, soát xét.

- (e) Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của Bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của Bên A.
- (f) Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B:

Đối với dịch vụ soát xét

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam 2410 với mục đích tạo cơ sở để Bên B đưa ra kết luận, căn cứ trên kết quả của công việc soát xét, xem liệu có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã không được lập và trình bày trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không.
- (b) Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về vấn đề tài chính, kế toán và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác để làm giảm đến một mức độ có giới hạn về rủi ro đưa ra kết luận không thích hợp khi thông tin tài chính giữa niên độ còn chứa đựng sai sót trọng yếu và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét Báo cáo tài chính về cơ bản hẹp hơn phạm vi một cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính giữa niên độ được soát xét.
- (c) Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể được xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu hay bất thường nào mà Bên B phát hiện được.

Đối với dịch vụ kiểm toán

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Bên A, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tài chính ;
- (b) Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo nhanh nhất tới Bên A bằng văn bản về các khiếm khuyết nghiêm trọng trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm chung đối với dịch vụ soát xét và kiểm toán

- (a) Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A về nội dung và kế hoạch soát xét và kiểm toán trước ít nhất 05 ngày làm việc, cử kiểm toán viên và các trợ lý có đầy đủ chứng chỉ hành nghề cần thiết, năng lực và kinh nghiệm thực hiện soát xét và kiểm toán;
- (b) Bên B thực hiện công việc soát xét và kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá

